TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TƯƠNG DƯƠNG** TỈNH NGHỆ AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/HS-ST
Ngày: 15 - 01 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TƯƠNG DƯƠNG - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Văn Lam;
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vi Văn Cầm và Bà Kha Thị Hoan.
- Thư ký phiên toà: Ông Lê Thanh Bình– Thư ký Toà án nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An;
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 139/2019/TLST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: L V B; Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 17 tháng 9 năm 1982. Tại huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Bản M Th, xã L M, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 02/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông L V C và bà L T X; Bị cáo có vợ: L T Hvà 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2013, bị Tòa án nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An xử phạt 14 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản đã chấp hành xong quyết định của bản án. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12 tháng 10 năm 2019 đến nay. (Có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Bà Hoàng Thị Hà - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An (Có mặt).
- *Người làm chứng:* Anh N V L, L V N(Vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 11/10/2019, L V B đang ở nhà tại Bản M Th, xã L M, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An thì có N V L đến hỏi mua ma túy. Gặp B, L hỏi: "Có Hêrôin bán không?" B trả lời: "Có". Nghe vậy, L lấy một tờ tiền mệnh

giá 50.000 đồng đưa cho B. B nhận tiền rồi lấy gói Hêrôin bọc bằng bao Potylen màu trắng mở ra và xúc một ít Hêrôin bỏ vào mảnh giấy báo rồi đưa cho L.

Đến khoảng 17 giờ ngày 12/10/2019, khi L V B đang ở nhà thì bị công an huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trong túi quần sau bên trái L V B đang mặc một gói Potylen màu trắng bên trong đựng chất bột màu trắng. L V B khai nhận chất bột màu trắng là Hêrôin B mua về để sử dụng và bán lẻ kiếm lời.

Kết luận giám định số: 1357/KL-PC54 (MT), ngày 15/10/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: *"Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của L V B gửi tới giám định là ma tuý (Hêrôin). Chất bột màu trắng (01 gói) thu giữ của L V B có khối lượng là 0,55g (Không phẩy năm mươi lăm gam)"*.

Bản cáo trạng số 02/CT-VKS-HS ngày 09 tháng 12 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An đã truy tố L V B về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố của Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo L V B mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", miễn hình phạt bổ sung, án phí cho bị cáo, xử lý vật chứng theo luật định, truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền do bị cáo phạm tội mà có.

Người bào chữa không có ý kiến gì tranh luận về điều khoản, tội danh mà Viện kiểm sát truy tố nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến trình độ nhận thức pháp luật của bị cáo đang còn hạn chế, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo tự thú hành vi bán trái phép chất ma tuý ngay sau khi bị phát giác để áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo từ 20 đến 22 tháng tù.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến gì tranh luận, bào chữa bổ sung. Lời nói sau cùng trước khi nghị án, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định của Cơ quan, người tiến hành tố tụng: Điều tra viên, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tương Dương, kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo B đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của người làm chứng đã được công bố công khai tại phiên tòa và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 15 giờ ngày 11/10/2019, tại Bản M Th, xã L M, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An, L V B đã có hành vi bán trái phép 01 gói Hêrôin cho N V L thu số tiền 50.000đ, khi bị bắt giữ còn thu được 0,55g Hêrôin là số còn lại sau khi bán cho L do B tàng trữ trái phép nhằm mục đích để sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Hành vi của bị cáo đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội: Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Như vậy Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tương Dương đối với bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ hậu quả của vụ án: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự đã cố ý thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước ở mức nghiêm trọng, xâm phạm đến trật tự xã hội, làm ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe con người và cũng là một trong những nguyên nhân gây tệ nạn xã hội và tội phạm, vì vậy việc cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhất định như lời đề nghị của kiểm sát viên là cần thiết nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tuy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng nhân thân của bị cáo là rất xấu, đã từng bị kết án một lần nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân nay lại tiếp tục phạm tội.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thái độ khai báo của bị cáo là thành khẩn, ăn năn hối cải, sau khi bị phát giác hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý thì bị cáo đã tự thú hành vi bán trái phép chất ma tuý trước đó cho N V L nên chấp nhận lời đề nghị của người bào chữa áp dụng các điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Tuy bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ nêu trên nhưng việc lượng hình ở mức đề nghị của người bào chữa là không đủ sức răn đe và phòng ngừa tội phạm đặc biệt là tội phạm về ma tuý nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Hình phạt bổ sung: Kết quả xác minh tài sản của bị cáo chỉ đủ duy trì cuộc sống thiết yếu hàng ngày và không có tài sản nào được tạo lập từ việc phạm tội nên chấp nhận đề nghị của kiểm sát viên, người bào chữa miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo do không xác định được lai lịch của người nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An chưa có cơ sở để điều tra làm rõ.

N V L là những người đã có hành vi mua chất ma túy của B để sử dụng. Hành vi của anh L không cấu thành tội phạm nhưng cơ quan điều tra cần phải giao cho chính quyền địa phương nơi anh L cư trú có biện pháp giáo dục.

[7] Xử lý vật chứng: Tiêu hủy vật chứng còn lại của vụ án

[8] Biện pháp tư pháp: Truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 50.000đồng do bị cáo phạm tội mà có.

[9] Án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của kiểm sát viên và người bào chữa. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố bị cáo L V B phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; các điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo L V B 02 *(Hai)* năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/10/2019.

Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng các điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, các điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Truy thu từ bị cáo L V B số tiền 50.000đ (*Năm mươi nghìn đồng*) sung quỹ Nhà nước.

- Tiêu hủy vật chứng còn lại của vụ án là Hêrôin (Tình trạng vật chứng như B bản giao nhận vật chứng số 13 ngày 09/12/2019 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tương Dương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An).

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo L V B.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 15/01/2020.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- VKSND H. Tương Dương;
- Công an H. Tương Dương;
- Bị cáo, Trại tạm giam;
- Người bào chữa;
- Chi cục THADS H. Tương Dương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Văn Lam